TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/8/2024
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Diệp Thị Thu Nguyệt và ông Nguyễn Thành Phước.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994.

HKTT: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị L có mặt. Anh S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị với anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau từ năm 2009. Có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Khoảng vài tháng sau do kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng quyết định lên Bình Dương làm công nhân. Thời gian đầu anh S cũng lo làm ăn tuy nhiên sau này thì bắt đầu thường xuyên ăn nhậu, say xỉn, kiếm

chuyển chửi bới vợ con. Mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình, chi phí nuôi con để một mình chị xoay sở. Chị đã cố gắng chịu đựng vì con, cũng đã nhiều lần muốn ly hôn nhưng anh S năn nỉ nên đã cho cơ hội để sửa đổi tuy nhiên được khoảng thời gian ngắn thì mọi việc vẫn quay lại như cũ. Năm 2022, trong một lần xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau chị đã mang con về nhà cha mẹ ruột sống, chị với ah Sang cũng chính thức sống ly thân cho đến nay. Nay chị L yêu cầu như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

+ Về quan hệ con chung: có ba con chung tên Nguyễn Ngọc T sinh ngày 03/12/2010, Nguyễn Thị Ánh X sinh ngày 28/3/2013 và Nguyễn Thị Ánh M sinh ngày 04/10/2017. Sau ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả ba con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn S: Tòa án đã tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh S nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh S vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị L.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dâ sự năm 2015.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: giao con chung Ngọc Trân, Ánh Xuân và Ánh Mai cho chị L nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Chị L là nguyên đơn nên phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Văn S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58/2012 ngày 06/6/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, thấy: Trong quá trình sống chung anh S thường xuyên ăn nhậu, say xỉn về chửi bới vợ con, không phụ giúp chị về kinh tế gia đình. Chị L đã cho anh S nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả. Đến năm 2022, do không chịu đựng được nữa nên chị L đã quyết định sống ly thân với anh S. Từ khi sống ly thân chị L và anh S có gặp nhau nhưng không hàn gắn tình cảm. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh S vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị L để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh S không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2.3] Về quan hệ con chung, thấy: từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay chị L là người trực tiếp nuôi con chung Ngọc T, Ánh X và Ánh M. Theo biên bản ghi nhận ý kiến thì cháu Ngọc T và Ánh X có nguyện vọng được sống

với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Phía anh S cũng không có văn bản thể hiện ý kiến tranh chấp con chung. Để ổn định cuộc sống cho các con cần giao con chung Ngọc T, Ánh X và Ánh M cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi do chị L không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[4] Về án phí: chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về quan hệ con chung:

Giao ba con chung Nguyễn Ngọc T sinh ngày 03/12/2010, Nguyễn Thị Ánh X sinh ngày 28/3/2013 và Nguyễn Thị Ánh M sinh ngày 04/10/2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

- Về tài sản chung và nợ chung: ghi nhận không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị L và anh

Nguyễn Văn S phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013892 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm